

Bản án số: 57/2022/HS-ST.
Ngày: 18/7/2022.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Đặng Thế V (Tên gọi khác: S, S, S), sinh năm 1987 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Đặng Văn H, sinh năm 1942

Mẹ: Hồng Thị L, sinh năm 1947;

Gia đình có 07 chị, em; bị cáo là con thứ bảy.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 26.9.2019, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Đặng Thế V 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 16.10.2021, Đặng Thế V chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 11.01.2022 chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 92/HS-ST ngày 21.12.2007, Đặng Thế V bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đặng Thế V 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số: 09/HS-ST ngày 16.01.2008, Đặng Thế V bị Tòa án nhân dân thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đặng Thế V 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số: 38/HS-ST ngày 04.9.2008, Đặng Thế V bị Tòa án nhân dân huyện H.T, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đặng Thế V 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 92 và 09 buộc Đặng Thế V phải thi hành chung là 72 tháng tù.

- Tại Bản án số: 116/HS-ST ngày 25.11.2008, Đặng Thế V bị Tòa án nhân dân huyện H. T. N, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đặng Thế V 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 38 buộc Đặng Thế V phải thi hành chung là 102 tháng tù. Đặng Thế V chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26.01.2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Vũ Xuân V (Tên gọi khác: B. T), sinh năm 1986 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Vũ Quang T, sinh năm 1950 (đã chết)

Mẹ: Phạm Thị Kim V, sinh năm 1961;

Gia đình có 04 chị, em; bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo đang chung sống với một người phụ nữ có 01 con chung sinh năm 2018

Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Tại Bản án số: 116/HS-ST ngày 25.11.2008, Vũ Xuân V bị Tòa án nhân dân huyện H.T. N, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do chưa chấp hành xong toàn bộ Bản án nên đến ngày 26.9.2019 Vũ Xuân V chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 69/2019/HS-ST ngày 26.9.2019, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Vũ Xuân V 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và xác định Bản án số: 116/HS-ST ngày 25.11.2008 của Tòa án nhân dân huyện H. T.N,

tỉnh Bình Thuận là tiền án. Ngày 17.10.2021, Vũ Xuân V chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 11.01.2022, Vũ Xuân V chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 92/HS-ST ngày 21.12.2007, Vũ Xuân V bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số: 09/HS-ST ngày 16.01.2008, Vũ Xuân V bị Tòa án nhân dân thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số: 116/HS-ST ngày 25.11.2008, Vũ Xuân V bị Tòa án nhân dân huyện H.T.N, tỉnh Bình Thuận tổng hợp hình phạt của 03 Bản án nêu trên buộc Vũ Xuân V phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Vũ Xuân V chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26.11.2010.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Bị hại: Công ty TNHH đầu tư T. H; Địa chỉ: Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 242 Bàu Cát, phường 11, quận T.B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thị trấn Võ Xu, huyện Đ. L, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện tại: Thôn Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 11.01.2022, Đặng Thế V rủ Vũ Xuân V đi lấy trộm các tấm sắt (dùng làm coffa) của Công ty TNHH đầu tư T. H để bán lấy tiền tiêu xài thì Vũ Xuân V đồng ý. Sau khi bàn bạc, Đặng Thế V điều khiển xe mô tô biển số 67D1 – 021.39 kéo theo xe lôi (xe của gia đình Đặng Thế V) cùng với Vũ Xuân V đến đoạn đường ĐT 719 thuộc thôn Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã L mà Công ty TNHH đầu tư T. H đang để các tấm sắt bên lề đường. Khi đến nơi, Đặng Thế V và Vũ Xuân V khiêng 01 tấm sắt lên xe lôi rồi kéo về nhà Đặng Thế V cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại tiếp tục khiêng một tấm sắt nữa để lên xe lôi, trên đường kéo tấm sắt đi về, cả hai phát hiện thấy 01 tấm sắt để bên đường (không rõ ai là chủ sở hữu) nên nhặt lấy để lên xe lôi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đặng Thế V và Vũ Xuân V điều khiển xe mô tô kéo xe lôi chở tấm sắt vừa lấy trộm được về gần đến nhà thì bị Công an xã T. B đi tuần tra phát hiện nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 tấm sắt có kích thước (1,52 x 0,32)m; 01 tấm sắt có kích thước (1,5 x 01)m; 01 tấm sắt có kích thước (1,2 x 01) m; 01 xe mô tô biển số

67 D1 – 021.39 và 01 xe lôi khung gỗ. Sau đó, Công an xã T. B đã chuyển hồ sơ cùng với vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận:

- 01 tấm sắt có kích thước (1,5 x 01)m, rỉ sét, trọng lượng 63 kg có giá trị là 63 kg x 6.000 đồng = 378.000 đồng.

- 01 tấm sắt có kích thước (1,2 x 01) m, rỉ sét, trọng lượng 55 kg có giá trị là 55 kg x 6.000 đồng = 330.000 đồng.

- 01 tấm sắt có kích thước (1,52 x 0,32)m, rỉ sét, trọng lượng 08 kg có giá trị là 08 kg x 6.000 đồng = 48.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 756.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 tấm sắt có kích thước (1,5 x 01)m, 01 tấm sắt có kích thước (1,2 x 01) m, 01 xe mô tô biển số 67 D1 – 021.39 và 01 xe lôi khung gỗ hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 01 tấm sắt có kích thước (1,52 x 0,32)m có giá trị 48.000 đồng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã tách riêng và ra thông báo truy tìm chủ sở hữu.

Về dân sự: Sau khi ông Trần Thanh H đại diện theo ủy quyền của bị hại nhận lại tài sản thì không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế V từ: 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân V từ: 18 tháng đến 24 tháng.

- **Ý kiến của bị cáo Đặng Thế V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Vũ Xuân V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Đặng Thế V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* **Bị cáo Vũ Xuân V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Trần Thanh H đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 11.01.2022, tại thôn Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã L, các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V có hành vi trộm cắp 02 tấm sắt trị giá 708.000 đồng của Công ty TNHH đầu tư T. H thì bị Công an xã T.B phát hiện nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng rồi chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V trộm cắp là 708.000 đồng, nhưng bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V đều đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đặng Thế V là người khởi xướng, rủ rê, vừa là người thực hành tích cực, bị cáo Vũ Xuân V là người thực hành tích cực. Như vậy cả hai bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt tương xứng với vai trò đồng phạm của mình là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của các bị cáo là ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội. Tuy tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V đều đã có rất nhiều lần bị kết án và chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản”. Thế nhưng, các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà còn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện bản chất khó giáo dục, sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và làm gương cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thế V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Vũ Xuân V có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo Vũ Xuân V phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo Vũ Xuân V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V đều thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L đã trả lại cho: Công ty TNHH đầu tư T. H do ông Trần Thanh H đại diện theo ủy quyền nhận: 01 tấm sắt có kích thước (1,5 x 01)m, 01 tấm sắt có kích thước (1,2 x 01) m; Bà Phạm Thị Kim V 01 xe mô tô biển số 67 D1 – 021.39 (xe mua lại chưa sang tên); Bà Hồ Thị L 01 xe lôi khung gỗ. Đối với 01 tấm sắt có kích thước (1,52 x 0,32)m có giá trị 48.000 đồng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã L đã tách riêng và ra thông báo truy tìm chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh H đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

a. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Đặng Thế V bị bắt thi hành án phạt tù.

b. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Vũ Xuân V bị bắt thi hành án phạt tù.

Căn cứ: Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về án phí:

Bị cáo Đặng Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Thế V và Vũ Xuân V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**18/7/2022**). Riêng đại diện bị

hại ông Trần Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn